

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp đèn đường thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan (giai đoạn 5)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND, ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phân cấp thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn hành chính của huyện, thành phố sử dụng vốn đầu tư công và vốn Nhà nước ngoài đầu tư công, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 3703/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND huyện Văn Quan về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Văn Quan tại Thông báo kết quả thẩm định số 12/KTHT&ĐT-GT, ngày 26/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp đèn đường thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn (Giai đoạn 5), với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, nâng cấp đèn đường thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan (giai đoạn 5).

2. Địa điểm xây dựng: thị trấn Văn Quan, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

3. Tên chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị huyện Văn Quan.

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: dự án được xây dựng nhằm mục đích chiếu sáng đường, phố thị trấn Văn Quan nhằm đảm bảo an toàn cho người và các phương tiện tham gia giao thông, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng.

5. Nội dung quy mô xây dựng và giải pháp thiết kế

5.1. Quy mô xây dựng

Xây dựng mới 1,208 Km hệ thống chiếu sáng có mặt cắt $\leq 10\text{m}$ chiếu sáng 1 bên đường.

5.1.1. Tại đường Quốc lộ 1B tại Km25+700 đến Km26+400 (từ vị trí 48 đến vị trí 64 địa phận thị trấn Văn Quan hướng đi Lạng Sơn)

Lắp mới 15 vị trí cột đèn cho toàn bộ tuyến, công suất bóng đèn 150W; chiều dài tuyến dài 559m; 01 vị trí tiếp địa tại vị trí CS57.

5.1.2. Tại Ngõ bên phải UBND huyện

Lắp mới 04 vị trí cột đèn cho toàn bộ tuyến, công suất bóng đèn 150W; chiều dài tuyến dài 174m.

5.1.3. Tại đường ngõ góc mít ở phố Tâm An

Lắp mới 03 vị trí cột đèn cho toàn bộ tuyến, công suất bóng đèn 150W; chiều dài tuyến dài 102m.

5.1.4. Tại đường ngõ Cường Chung + đường ngõ Nhà văn hoá cũ, phố Tâm An

+ Lắp mới 12 vị trí cột đèn cho toàn bộ tuyến, công suất bóng đèn 150W; chiều dài tuyến dài 503m.

+ Lèo toàn tuyến = 39m.

5.2. Các giải pháp kỹ thuật chính

- Các giải pháp kỹ thuật hệ thống chiếu sáng: tiêu chuẩn chiếu sáng đường chính: từ $0,7\text{Cd}/\text{m}^2$ đến $1,2\text{ Cd}/\text{m}^2$.

- Tính toán lựa chọn cáp trục hệ thống chiếu sáng: $I_{dd} = \frac{\rho \cdot P_i}{U_{dm} \cdot \cos \phi} = \frac{9,38/0,4 \cdot 1,73 \cdot 0,85}{14,02} = 14,02(\text{A})$ vậy chọn cáp như sau:

+ Cáp nhôm vặn xoắn 4 ruột bọc cách điện XLPE-ABC- 0,6/1KV (loại 4x35 nhôm thí nghiệm), sử dụng trên toàn tuyến chiếu sáng, sử dụng phụ kiện treo cáp.

+ Sử dụng Cột BTLT PC.I 10-190-4.3 cao 10m; móng MT-1; cho cột xây dựng mới, Đèn Led công suất 150w. Cáp điện cho tuyến dùng cáp vặn xoắn AL/XLPE 4x35 được néo giữ trên cột bằng bộ phụ kiện treo cáp, lèo đèn dây đồng mềm CU/PVC- 2x2,5

+ Tiêu chuẩn chiếu sáng: theo TCVN 13608:2023 chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng.

+ Sử dụng cột hạ thế PC.I-10-190-4.3 (TCVN 5847:2016) có các thông số sau: cột bê tông cốt thép ly tâm ứng lực trước: sản xuất và thử nghiệm theo TCVN 5847:2016.

+ Lắp tiếp địa RC-2, đảm bảo trị số điện trở nối đất $\leq 30\Omega$ (nếu không đạt trị số điện trở cho phép, phải đóng thêm cọc đến khi đạt).

+ Đai thép không gỉ + khóa đai.

+ Móc treo (ốp cột) Ø20 tiêu chuẩn áp dụng: IEC 61109; CVN 5408: 2007 hoặc các tiêu chuẩn tương đương.

+ Cản đèn: chế tạo bằng thép hình, sau khi gia công được mạ kẽm nhúng nóng;

+ Bóng đèn: sử dụng đèn Led đường 150W ánh sáng vàng có các thông số như sau:

5.3. Thông số kỹ thuật

- Đèn đường LED 150W; công suất 150W; điện áp : 100-300V / 50-60Hz; cấp bảo vệ: Class1; hệ số công suất: $>0,97$ (Không nhấp nháy với Camera); thiết bị chống sét có khả năng chống xung sét: $\geq 30kV$; điều chỉnh công suất: DIM, kết nối thông minh khi cần; màu ánh sáng: 3000K/4000K/5000K/6500K; hiệu suất phát quang: ≥ 155 lm/w (có tài liệu chứng minh); chỉ số hoàn màu: CRI >80 ; góc mở chùm sáng: Type II (75x145 độ); số modul LED: 3 Modul / Đèn; số chip LED: 192 LED; tuổi thọ : 60.000 giờ (có tài liệu chứng minh); thời gian khởi động: $<0,65$ giây; nhiệt độ làm việc: $-20 \sim +60$ độ C; chịu va đập: IK08; cấp kín khí: IP65; vật liệu thân đèn: Nhôm nguyên chất đúc; lens kính PC chống lão hóa, gioăng cao su; kích thước đèn ($\pm 2mm$) : 565 x 300 x 90 mm; kích thước cần đèn: Ø60mm (Có bản test điển hình bóng đèn được cung cấp bởi Phòng LAB, hoặc trung tâm kiểm định được cấp).

- Tiêu chuẩn áp dụng của sản phẩm: TCVN7722-2-3:2019; TCVN7722-1:2007; TCVN4255:2008; IEC62262:2002; TCVN10885-2-1:2015; TC , ISO 9001:2015.

- Móng cột: móng MT-1; bê tông móng cột M150 đá 2x4, cát vàng, xi măng P30, đúc móng tại chỗ, bộ khung móng.

- Tiếp địa cột chiếu sáng: dùng tiếp địa RC-2, tiếp địa cột chiếu sáng được bố trí khoảng 200 đến 250m một bộ tiếp địa lắp lại.

6. Loại, cấp công trình: công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp IV.

7. Tổng mức đầu tư (làm tròn): 710.147.708,0 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm mười triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm linh tám đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	617.331.986	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	17.908.801	đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	65.399.897	đồng
- Chi phí khác:	2.475.463	đồng
- Chi phí dự phòng:	7.031.561	đồng

8. Nguồn vốn đầu tư: vốn sự nghiệp kiến thiết thị chính và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Hình thức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

10. Thời gian thực hiện dự án: năm 2025.

Điều 2. Chủ đầu tư công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch; Kinh tế và Hạ tầng huyện; Trưởng phòng giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực số VI; Chủ tịch UBND thị trấn; thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (T/h);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Phong Lan